

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƯ THANH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HS-ST
Ngày 25 - 11 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Huy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lục Đại Cường
2. Ông Nguyễn Tiến Tân

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện như thanh, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2020/TLST- HS ngày 30 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020 đối với:

Bị cáo: Đỗ Thị L; sinh ngày 05 tháng 5 năm 1984 tại xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ĐKKHKT: Thôn 4, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk;

Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12;

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Đỗ Ngọc T (đã chết) và bà Lục Thị H;

Có chồng là Trần Duy T và 02 con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/9/2020, đến ngày 16/9/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa - Có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Hồ Công Đ, Sinh ngày 28/8/1990

Địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Vắng mặt.

* *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Anh Đ1 - sinh năm 2002

Địa chỉ: Thôn Đông Yên, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Vắng mặt.

** Người chứng kiến:*

- Bà Lục Thị H - Sinh năm 1943

Địa chỉ: Thôn Đ, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa
Vắng mặt.

- Anh Cao Đình T - Sinh năm 1976

Địa chỉ: Khu phố X, thị trấn Y, huyện N1, tỉnh Thanh Hóa
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền để tăng thu nhập nên vào đầu tháng 9/2020, Đỗ Thị L cư trú tại thôn Đ, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa đến khu vực cổng bệnh viện Đa khoa huyện N1, tỉnh Thanh Hóa mua của một đôi nam nữ không biết rõ họ tên và địa chỉ 02 gói Heroine với giá 200.000 đồng, nhằm mục đích bán lại cho người có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy để kiếm lời.

Đến trưa ngày 10/9/2020, Hồ Công Đ trú tại thôn X, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa gọi điện thoại cho L hỏi mua ma túy. L đồng ý bán ma túy và hẹn Đ đến nơi ở của L để nhận ma túy và giao tiền. Đ rủ Nguyễn Anh Đ1 trú tại thôn Đ1, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa đi cùng. Đ1 không biết việc Đ đi mua ma túy nên đã đi cùng Đ. Khi lên đến ngã ba thôn Đ, xã X, gần đầu ngõ vào nhà Đỗ Thị L thì Đ dừng xe và bảo Đ1 đứng chờ. Đ đi xe vào phía trong nơi bố của Đ đang làm keo thuê để trả xe cho bố. Sau đó Đ đi bộ ra phía ngoài đường và gọi điện thoại cho L nói đã đến điểm hẹn, gọi điện xong, Hồ Công Đ đi bộ vào nhà gặp Đỗ Thị L mua của L 01 gói ma túy loại heroine giá 200.000 đồng ngay tại hiên nhà. Tại thời điểm đó, trong nhà L có bà Lục Thị H là mẹ của L đang đắp thuốc lá cho anh Cao Đình T trú tại khu phố X, thị trấn Y, huyện N1, tỉnh Thanh Hóa, nhưng bà H và anh T không biết việc mua bán trái phép chất ma túy giữa L và Đ. Sau khi nhận được ma túy và giao tiền cho L, Đ cầm ma túy trên tay, vừa đi ra đến sân thì bị lực lượng Công an huyện Như Thanh bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy giữa Đ và L.

Tại hiện trường, lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, kiểm tra và thu giữ trên người Hồ Công Đ 01 gói giấy nhỏ màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà, ký hiệu M, 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Masstel, màu đen đã cũ. Thu trên người của Đỗ Thị L số tiền 400.000 đồng. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đỗ Thị L, Công an huyện Như Thanh phát hiện và thu giữ 01 gói giấy nhỏ màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà, ký hiệu là M1; 01 chiếc cân tiểu li, màu đen đã cũ (theo L khai nhận là dụng cụ L dùng để cân chia nhỏ ma túy, bán cho con nghiện). Ngoài ra, L còn giao nộp 01 điện thoại di động, nhãn hiệu VTRETU, màu vàng đen đã cũ.

Tại Kết luận giám định số: 2538/PC09, ngày 14/9/2020, Phòng Kỹ thuật

Hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa xác định: 01 gói giấy nhỏ đựng trong phong bì có ký hiệu M, bên trong có chứa chất màu trắng ngà là ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng 0,051 gam; 01 gói giấy nhỏ đựng trong phong bì có ký hiệu M1, bên trong có chứa chất màu trắng ngà là ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng là 0,076 gam.

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ thu thập được, Công an huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can Đỗ Thị L về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”

Về việc Hồ Công Đ đã có hành vi mua ma túy để sử dụng trái phép là đã vi phạm điểm a Khoản 2, Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP về hành vi “Tàng trữ chất ma túy trái phép”. Do đó, Công an huyện Như Thanh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hồ Công Đ, đồng thời thông báo cho chính quyền địa phương biết để theo dõi, quản lý.

Đối với người đã bán ma túy cho Đỗ Thị L, những thông tin mà L cung cấp không đủ để Cơ quan công an điều tra, xử lý.

Đối với anh Nguyễn Anh Đ1, có đi cùng Hồ Công Đ đến thôn Đ, xã X, nhưng anh Đ1 không biết việc Đ vào nhà L là để mua ma túy, nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm.

- Đối với anh Cao Đình T và bà Lục Thị H, đều có mặt trong nhà bà H (nơi ở của L), nhưng anh T và bà H đều không biết quá trình mua bán trái phép chất ma túy giữa Đ và L. Nên, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với họ.

Về vật chứng của vụ án:

- Số tiền 400.000 đồng thu được trên người Đỗ Thị L, có 200.000 đồng là thu nhập hợp pháp của L nên cơ quan CSĐT Công an huyện Như Thanh đã trả lại cho L. Số tiền còn lại 200.000 đồng L có được do đã bán ma túy cho Hồ Công Đ, Cơ quan CSĐT đã tạm gửi vào tài khoản tại Kho bạc của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Như Thanh chờ xử lý.

- Đối với 02 gói giấy nhỏ chứa Herroin là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Massstel A116, thu được trên người của Hồ Công Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VTRETU, do Đỗ Thị L giao nộp; 01 cân tiểu li, thu được tại nơi ở của L, Cơ quan điều tra Công an huyện Như Thanh đã chuyển các vật chứng trên đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Như Thanh quản lý, chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 18/CT- VKS ngày 30/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố bị cáo Đỗ Thị L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quan điểm đã truy tố về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Đỗ Thị L từ 24 đến 30 tháng tù.

- Đề nghị miễn hình phạt phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định và 01 cân tiểu ly. Đề nghị tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước các vật chứng gồm: Số tiền bị cáo có được do phạm tội mà có, 02 điện thoại di động là phương tiện Đỗ Thị L và Hồ Công Đ dùng để giao dịch mua bán trái phép chất ma túy.

- Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Đỗ Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu.

Phần tranh luận: Không ai có ý kiến tranh luận.

Nói lời sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như Thanh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều được coi là đúng pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Hồ Công Đ là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, đã được tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của anh Đ không gây trở ngại cho việc xét xử và không ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng; vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Thị L đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời trình bày của bị cáo phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định: Vào đầu tháng 9/2020, Đỗ Thị L sinh năm 1984, cư trú tại thôn Đ, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa đến khu vực cổng bệnh viện Đa khoa huyện N1, tỉnh Thanh Hóa mua 02 gói Heroine của một đôi nam nữ mà L không quen biết với giá 200.000 đồng, nhằm mục đích bán lại cho người có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy để kiếm lời. Đến trưa ngày 10/9/2020, L đã bán cho Hồ Công Đ trú tại thôn X, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa 01 gói Heroine có trọng lượng 0,051 gam với giá 200.000 đồng. Còn

một gói có trọng lượng 0,076 gam, L cất giấu trong nhà để tiếp tục bán cho người có nhu cầu nhằm mục đích kiếm lời. Tổng trọng lượng Heroine mà Đỗ Thị L mua bán trái phép là 0,137 gam. Hành vi của Đỗ Thị L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn chính xác. Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm;

2...;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”..

[4] *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng:* Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo có sức khỏe nhưng không chịu lao động để có thu nhập hợp pháp mà đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, Bị cáo biết rõ ma túy có tác hại nhiều mặt đến đời sống xã hội, người nghiện ma túy ngày càng ốm yếu, suy kiệt sức khỏe, tinh thần, đặc biệt việc nghiện và sử dụng bằng cách tiêm chích là một trong những nguyên nhân làm lây lan căn bệnh đại dịch HIV, AIDS và cũng là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Nhà nước đã có nhiều biện pháp tuyên truyền giáo dục nhằm ngăn chặn hoạt động liên quan đến tội phạm ma túy; bị cáo nhận thức rõ nhưng vẫn thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, làm hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn, gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần xử lý nhanh chóng kịp thời để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] *Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:* Hành vi phạm tội của bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] *Về nhân thân:* Bị cáo không có tiền án, tiền sự; đây là lần đầu tiên bị cáo phạm tội.

[7] *Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo thành người lương thiện.*

[8] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, bản thân bị cáo sống cùng mẹ già và đang trực tiếp nuôi hai con nhỏ. Nếu áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phạt tiền thì hoàn cảnh kinh tế của gia đình bị

cáo sẽ lâm vào tình trạng vô cùng khó khăn. Nghĩ nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

[9] *Về phần vật chứng:*

- Đối với 200.000 đồng là tiền thu nhập hợp pháp của bị cáo, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với các vật chứng còn lại đều là vật trực tiếp liên quan đến tội phạm hoặc là phương tiện phạm tội, cần áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý như sau: Số tiền 200.000 đồng bị cáo có được do bán mà tụy cho Hồ Công Đ là thu nhập do bị cáo phạm tội mà có, 02 điện thoại di động là phương tiện Đỗ Thị L và Hồ Công Đ dùng để giao dịch mua bán trái phép chất ma túy; nghĩ nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước. Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành, 01 cân tiểu ly bị cáo dùng để làm phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng; nghĩ nên tịch thu, tiêu hủy là phù hợp.

[10] *Về án phí:* Bị cáo thuộc trường hợp phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Đỗ Thị L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.**

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị L 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (10/9/2020).

Về vật chứng: Áp dụng: Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên:

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có. Số tiền trên hiện đang được gửi trong tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Thanh tại Kho bạc Nhà nước huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa theo ủy nhiệm chi ngày 02/11/2020 của Công an huyện Như Thanh.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước các vật chứng gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Massstel A116, màu đen, đã qua sử dụng, có số IMEI 1: 301014129506652; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VTRETU, màu vàng đen, đã qua sử dụng, có số IMEI 1 trên thân máy: 359440079833450, IMEI kiểm tra theo cú pháp: 358688000093858.

- Tịch thu, tiêu hủy sổ ma túy còn lại sau giám định, được đựng trong phong bì niêm phong, có chữ ký, họ tên thành phần tham gia niêm phong và dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa và 01 cân tiểu ly, màu đen, đã cũ.

Các vật chứng là phương tiện phạm tội và sổ ma túy còn lại sau giám định hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Như Thanh quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số: 01/2021/TV-THADS ngày 03/10/2020 giữa Đại diện Chi cục thi hành án dân sự huyện Như Thanh và Cán bộ điều tra Công an huyện Như Thanh.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo Đỗ Thị L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Như Thanh;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Như Thanh;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án DS (để thi hành);
- Phòng giám đốc án TA tỉnh Thanh hoá
- Lưu hồ sơ vụ án .

Lê Đình Huy